

Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 76

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 11. 03. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=vJmUaAixv9E>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, Bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài 76, trong chủ đề về Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Phần đầu tiên, chúng ta thường học là phần Kinh A Hàm và Kinh Nikaya, rồi sau đó là học Vi Diệu Pháp.

Hôm nay, chúng ta sẽ vào một câu chuyện như sau:

Chuyện Nghiệp Quả Quá Khứ

(Theo Tích Truyện Pháp Cú)

Câu chuyện này giống như bộ Chú Giải của Kinh Pháp Cú. Trong Kinh Pháp Cú, mỗi bài kệ liên quan đến một câu chuyện nào đó, hôm nay chúng ta sẽ học đến câu chuyện [như sau]:

Đức Phật đã dạy như thế tại Kỳ Viên, liên quan đến ba nhóm người.

Chuyện hiện tại (Chuyện trong thời Đức Phật)

11A. Con Quạ Bị Cháy

Một số Tỳ-kheo đến thăm Thế Tôn xong, rời Tịnh xá, vào làng khát thực. Dân làng lấy bát, phân phối chỗ ngồi trong nhà nghỉ và trong khi chờ dâng cúng, họ nghe pháp. Bỗng một ngọn lửa phụt cháy dưới nồi cơm đang nêm xốt và cà-ri, bắt lên mái tranh. Một nắm tranh cháy đỏ bung ra khỏi mái, bay lơ lửng trên không. Một con quạ bay qua đâm cổ vào nắm tranh ấy bị đốt cháy đến dòn rụm và rớt xuống đất. Mọi việc xảy ra trước mặt các Tỳ-kheo, thật khủng khiếp. Họ đồng lòng đến hỏi Thế Tôn xem kiếp trước con quạ đã làm chuyện gì.

Câu chuyện này là vào thời Đức Phật, có một nhóm Tỳ-kheo đến hỏi thăm Đức Phật, sau đó rời Tịnh xá [để đi khát thực]. Đang đi khát thực [thì] có một nhóm người dân mời vào khát thực. Đang lúc người ta nấu cơm [thì] ngọn lửa bốc lên mái tranh, cháy. Có con quạ bay qua, đâm cổ vào đám tranh đang cháy đó, rồi bị đốt đến giòn rụm và rơi xuống đất. Các Tỳ-kheo mới đồng lòng đến hỏi Đức Phật, xem kiếp trước con quạ đã làm gì? Đó là câu

chuyện thứ nhất. [Câu] chuyện tiếp theo trong này liên quan đến ba câu chuyện, nên chúng ta học luôn một lần.

Chuyện hiện tại

11B. Người Đàn Bà Bị Ném Xuống Biển

Một nhóm Tỳ-kheo thứ hai đi thăm Thế Tôn trên một chiếc thuyền. Ra giữa biển thuyền bỗng đứng lại không nhúc nhích. Hành khách nghi có một tên xúi quẩy nên rút thăm xem là ai. Thăm rơi trúng vợ thuyền trưởng là một thiếu phụ trẻ đẹp. Họ đồng ý rút thăm lại, lần thứ hai rồi lần thứ ba cũng là vợ thuyền trưởng. Hành khách nhìn thẳng mặt ông hỏi ông bây giờ tính sao? Ông ra lệnh ném cô vợ xuống biển. Cô hét lên kinh hãi vì quá sợ chết. Thuyền trưởng bèn bảo tháo hết nữ trang, rồi vì không đủ can đảm chứng kiến cô vùi vẫy trên mặt biển, ông bảo cột bình cát vào cổ xong hãy ném. Khi thân cô chạm mặt nước, cá và rùa bơi đến rủa thịt cô. Ngoài Thế Tôn không ai biết được kiếp trước cô đã làm gì, vì thế các Tỳ-kheo trên thuyền định sẽ hỏi Thế Tôn khi lên bờ.

Câu chuyện thứ hai là có một nhóm Tỳ-kheo đi trên thuyền ngoài biển, cũng đến thăm Đức Phật. Tự nhiên thuyền đang đi giữa biển thì không chạy được nữa. Những hành khách khác mới nghi là có chuyện gì đó không may, nên là họ mới rút thăm xem là ai. Lá thăm rơi đúng vào vợ của thuyền trưởng, cả ba lần đều như vậy. Ông [thuyền trưởng] cũng sợ hãi, đứng trước

việc lựa chọn giữa cái chết của mình, của cả đoàn và vợ, thì cuối cùng ông chọn là cho cột [vợ ông] vào bao cát và đem quăng xuống biển. Các vị Tỳ-kheo cũng không cản được, nên đến hỏi Đức Phật. Chúng ta sẽ biết kết quả tại sao ở phần sau.

Chuyện hiện tại

11C. Các Tỳ Kheo Bị Giam Trong Hang

Có bảy Tỳ-kheo lên đường đi gặp Thế Tôn. Họ đến tinh xá nọ vào buổi chiều. Lúc đó có bảy chiếc giường trong một thạch thất, và họ ngủ trong đó. Đêm khuya, một hòn đá lớn bằng ngôi chùa lăn từ dốc bên kia xuống và bít lối vào hang. Các Tỳ-kheo tại đó cùng với dân trong bảy làng hợp lực hết mình cùng với Tỳ-kheo bên trong đẩy hòn đá đi, nhưng không nổi. Suốt bảy ngày người bị nhốt đói meo; đến ngày thứ bảy, thành linh hòn đá tự động lăn khỏi miệng hang. Các khách tăng được trả tự do, họ chờ gặp Phật để hỏi nguyên nhân.

Trên đường đi, họ gặp hai nhóm Tỳ-kheo trước và chung đường đến gặp Phật, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tuần tự mỗi nhóm xin Phật giải thích và được nghe Phật kể:

Nhóm Tỳ-kheo thứ ba cũng đi thăm Đức Phật, họ đến vùng đó thì có một thạch thất, tức là [có] một cái giường trong hang đá. [Họ đang ngủ ở trong đó] thì bỗng nhiên có một hòn đá bên cạnh, lăn xuống và bít luôn lối ra, không ra được [nữa]. Mọi người đẩy hết sức nhưng cũng không đẩy ra

được và bị nhốt bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, rất may là hòn đá đó tự động lăn ra khỏi miệng hang. Như vậy các Tỳ-kheo bị đói quá, nhưng cuối cùng cũng thoát nạn.

Tại sao lại có những chuyện như vậy? Ba nhóm Tỳ-kheo này [đi đến] hỏi Đức Phật, chúng ta sẽ biết ngay kết quả.

Chuyện quá khứ

11D. Đốt Cháy Một Con Bò

- **Này các Tỳ-kheo! Thuở xưa con quạ là một nông dân ở Ba-la-nại. Anh cố hết sức điều khiển con bò nhưng nó đi một chút lại nằm xuống, dù bị đánh. Anh nổi giận mắng nó:**

- **Tốt lắm! Từ phút này, mày sẽ nằm lại đây cho vừa lòng mày.**

Anh lấy rơm quấn hết thân con bò rồi mồi lửa. Bò bị cháy đến dòn và chết ngay. Do hành động ác đó, anh ta chịu đau đớn trong Địa ngục rất lâu, sau đó vì nghiệp báo chưa hết phải bảy lần liên tiếp làm thân quạ bị đốt cháy.

Quý vị thấy, câu chuyện đầu tiên là con quạ bị đốt cháy, là do hậu báo, nếu nói theo hồi xưa. [Còn] nói theo ngôn ngữ bây giờ thì gọi là quả bình sinh (tức là quả tái tục), đã dẫn đọa vào trong Địa ngục rồi. Chỉ vì quấn rơm con bò, [rồi] đốt lửa cho nó cháy giòn rụm. Trước đó là đọa Địa ngục, khi ra khỏi Địa ngục thì bảy lần liên tiếp làm thân quạ mà bị đốt cháy. Nên quả báo

đó bị trở bảy lần luôn, không phải chỉ có trở một lần mà hết đâu nha. Điều này là nguy hiểm vô cùng! Chỉ vì sát sinh một lần mà quả báo khủng khiếp như vậy. Vì nghiệp này là nghiệp nặng, nghiệp sân mà làm theo tam tứ: Trước khi làm, trong khi làm và sau khi làm, thì tác ý với tâm và hành động ác: sân đối với con bò, đốt lửa con bò (trước khi làm, trong khi làm và sau khi làm), lại hoan hỉ với việc đó nữa, thì rõ ràng là nghiệp rất nặng. Cho nên là nhớ: Nghiệp xấu thì tránh đi, nghiệp tốt thì ráng làm bằng tâm tốt, mạnh mẽ, đủ tam tứ lương (tức là Tâm sở Tứ, trước lúc làm, trong lúc làm và sau lúc làm). Và tư niệm đầy đủ về Vô thường, hay nghiệp báo nhân quả, sau này mình sẽ có quả báo, nếu đầu thai bằng tâm đó thì gọi là Tâm tam nhân.

Như vậy, câu chuyện đầu tiên là chúng ta biết rồi, con quạ bị đốt cháy chính là người nông dân xưa kia đốt con bò.

Chuyện quá khứ

11E. Dìm Chết Một Con Chó

Người đàn bà này đã chịu đau đớn giống hệt một lần bà đã gây cho kẻ khác. Xưa, bà là vợ một gia chủ ở Ba-la-nại. Bà tự tay làm mọi việc trong nhà, từ lấy nước, giã gạo, nấu nướng, với một con chó ngồi một bên. Ra ngoài đồng gom lúa hay vào rừng nhặt củi, con chó cũng đi theo. Đám thanh niên thấy thế chọc ghẹo bà:

- A! Đây là thợ săn đi với con chó. Hôm nay chúng ta sẽ có thịt ăn đấy!

Bực mình, bà đánh chó, ném đá đất và đuổi nó đi. Nhưng chạy đi một quãng, nó quay trở lại theo bà. (Trong kiếp trước, con chó là chồng bà, do đó tình cảm của nó đối với bà vẫn còn).

Bà rất tức giận, nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Gom lúa đủ dùng, lượm một sợi dây cột vào ché áo, bà về nhà, con chó vẫn lẻo đẻo theo sau. Lo bữa ăn cho chồng xong, bà lấy cái bình không ra hồ nước. Đổ cát đầy bình, bà nhìn quanh và nghe tiếng chó sủa bên cạnh. Chó chạy đến, ngoắc đuôi mừng rỡ vì tưởng bà sẽ vui vẻ với nó. Bà nắm chặt cổ nó buộc vào một đầu dây, còn đầu kia cột bình nước, quăng xuống hồ. Con chó bị bình kéo xuống nước chết ngay. Hành động ác chín muồi, bà ta bị đọa rất lâu ở Địa ngục. Sau đó nghiệp báo chưa hết, nên trong một trăm kiếp liên tiếp bà bị cột cổ vào bình cát ném xuống biển chết chìm.

Như vậy, nguyên nhân của câu chuyện thứ hai là do bà đó, từ thời quá khứ, bị tức bởi vì lời nói chê bai của người ta, là ‘đi săn với con chó’. Mà bà nữ lòng đối xử với con chó thậm tệ, cột cổ nó vào bình nước, quăng xuống hồ, làm con chó chết chìm. Thật ra con chó đó thân với bà là vì đời trước nó là chồng của bà. Như vậy sau đó bà bị đọa vào Địa ngục, sau đó 100 kiếp hay 100 đời (chữ kiếp ở trong Pali thì cũng giống như đời), bà bị nạn như vậy.

Quý vị thấy, đó là hai nghiệp quả trở rất rõ đúng không ạ? Gọi là nghiệp tái tục và nghiệp bình sinh. Cho nên nghiệp nào cũng có [trở quả], với những tâm ác thì bị như vậy.

Chuyện quá khứ

11F. Giam Cầm Một Con Cắc Kè

Cũng thế, này các Tỳ-kheo! Các ông phải chịu đau đớn y như lần đã gây cho người khác. Xưa, bảy chú mục đồng ở Ba-la-nại chặn một bầy gia súc từng đợt bảy ngày. Gặp một con cắc kè khổng lồ, mấy chú đuổi theo, nhưng nó đã nhanh chân chui vào ụ mỗi có bảy lỗ.

Mấy chú đành chịu thua, nhưng họ sẽ trở lại. Ngày mai mấy chú trở lại ụ mỗi, mỗi người lấy cây chà nhét bít mỗi lỗ, xong lừa bò đi nơi khác. Bảy ngày sau, nhớ đến con cắc kè (tắc kè), bảy chú mục đồng trở lại ụ mỗi moi lấy cây chà ra, cắc kè bò ra ngoài chẳng kể sống chết, chỉ còn da bọc xương, run lẩy bẩy. Bảy chú thương tình bảo nhau đừng giết nó, và còn vuốt lưng chúc nó đi bình an. Do đó tuy bảy chú không rơi vào Địa ngục, nhưng mười bốn kiếp liên tiếp thiếu thức ăn trong bảy ngày liền. Các Tỳ-kheo, các ông là bảy mục đồng ấy, và đó chính là hành động xấu ác mà các ông đã làm.

Quý vị thấy không ạ? Hồi xưa cũng là chú mục đồng thôi, chỉ vì nhốt con cắc kè trong cái hang bảy ngày, [làm] nó [bị] đói. Xong rồi mấy chú nhớ tới, bảy ngày sau tới mở ra thì thấy nó còn da bọc xương, run lẩy bẩy vì đói quá. Rồi thương tình bảo nhau không giết nó, còn vuốt lưng, chúc nó đi bình an. Nhưng quý vị thấy, [tuy mấy người đó] không rơi vào Địa ngục vì nghiệp đó không có giết người, không giết con vật, nhưng 14 đời (hay 14 kiếp) liên

tiếp thiếu thức ăn trong bảy ngày. Cho nên quả báo ghê gớm đúng không ạ? Cho nên nếu mình học hiểu rõ nhân quả, thì mình rất là sợ. Đừng nên gieo nhân ác. Mà cách tốt nhất là thôi, mau chóng quả giải thoát, rời khỏi sinh tử đi, còn không, thì như vậy khổ lắm. Chính vì những câu chuyện như thế này thì chúng ta mới thấy đáng sợ.

(Hết Chuyện Quá Khứ)

Như thế Đức Phật đã trả lời câu hỏi của ba nhóm Tỳ-kheo, giải thích cả ba chuyện đã xảy ra. Một Tỳ-kheo vẫn còn thắc mắc, hỏi:

- Bạch Thế Tôn, một người làm ác không thể nào tránh hậu quả bằng cách bay lên không, lao xuống nước, hay trốn vào hang núi sao?

Có Tỳ-kheo hỏi: Nếu muốn tránh hậu quả bằng cách bay lên hư không, lao xuống nước, trốn vào hang núi, [thì] có trốn được không?

Đức Phật đáp:

- Này các Tỳ-kheo! Không thể tìm ra nơi nào để trốn tránh, dù trên không, dưới biển hay trong lòng đất. Không nơi nào trên thế gian này có thể thoát khỏi hậu quả của việc làm ác.

Và Ngài nói Pháp Cú:

***(127) Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,***

*Không chỗ nào trên đời,
Trốn được quả ác nghiệt.*

(11. Ba Nhóm Tỳ Kheo – Phẩm Ác Thứ 9 – Tích Truyện Pháp Cú).

Quý vị thấy câu chuyện này rất hay, đúng không ạ? Chúng ta thấy những nghiệp [quả] rất rõ ràng. Chúng ta tổng kết bài kinh này:

Tóm tắt về nhân quả trong truyện 11 Ba Nhóm Tỳ Kheo – Phẩm Ác Thứ 9 – Tích Truyện Pháp Cú	
Nhân quả khứ	Quả hiện tại
Đốt cháy một con bò	Con quạ bị cháy bảy đời
Dìm chết một con chó	Người đàn bà trải qua 100 kiếp thường bị ném xuống biển
Giam cầm một con cắc kè	Các Tỳ-kheo bị giam trong hang bảy ngày qua 14 kiếp.

Cho nên chúng ta thấy quả báo ghê gớm lắm, đừng nghĩ việc mình làm không có quả báo. Đặc biệt là phạm phu, khi chưa chứng Thánh quả thì vẫn làm những nghiệp ác. Dù bây giờ đời này mình tu như vậy, chứ chẳng biết được đâu. Đời sau mê một cái là sanh vào chốn nào đó, nơi nào đó, có thể lúc đó mình lại tạo nghiệp ác. Tại vì mình mê, rơi vào xóm nào, chúng nào, thì lúc đó mình sống theo vùng đó thôi. Thậm chí mình cho đó là bình thường. Quý vị cứ nghĩ đi, quý vị sanh ra đời mà vào trong nhóm toàn buôn bán ma túy, xì ke, rồi trộm cắp, mình nhỏ thì mình đâu biết gì đâu, cứ lớn lên theo

họ vậy thôi. Cho nên là phải có mục tiêu: Một là giải thoát sanh tử, hai là phải có một tâm nguyện: Đời đời, kiếp kiếp thường gặp Tam bảo; luôn làm lành, làm thiện... Phải có những nguyện như vậy, và mong sớm giải thoát sanh tử, chứ không thì biết thế nào.

Như vậy, đây là 3 câu chuyện, quý vị nhớ giùm. Ở đây, quý vị thấy, đa số là nghiệp làm với súc sanh không thôi, chứ đâu có làm với người đâu, đúng không ạ? Nhân quá khứ là làm [nghiệp ác] với súc sanh, mà quả báo gọi là Dị thời Nghiệp duyên, mà quả báo dị thực đâu biết được như thế nào. Lúc làm người thì bị kiêu làm người, làm súc sanh thì bị theo kiêu súc sanh, như làm con quạ đó. Ông đó là hồi trước là người, mà sau làm quạ thì vẫn bị cháy. Còn bà đó là trước dìm con chó, thì bây giờ bị ném xuống biển, bị dìm như vậy. Hồi trước mấy người kia giam con cắc kè, thì bây giờ làm Tỳ-kheo xuất gia cũng bị giam như vậy. Tự động thôi, không có ai làm.

Đó là phần thứ nhất, là về những câu chuyện. Mục thứ hai, bữa nay, chúng ta sẽ vào phần sâu hơn, đó là học về:

Khổ Bởi Từ Đâu?

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Mục tiêu học của bài này, là để chúng ta cố gắng phá Thân kiến. Để phá Thân kiến thì quý vị nghe kỹ bài này và bài kinh tiếp theo. Hôm nay chọn lọc [và] chia sẻ lại một lần nữa cho tất cả quý vị. Chúng ta muốn vào Sơ quả Tu-

đà-hoàn, thì quan trọng nhất là nhìn được Thân kiến. Phá được Thân kiến thì phải hiểu được Thân kiến:

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Rājagaha để khát thực.

Lõa thể Kassapa thấy Thế Tôn từ xa đi đến. Sau khi thấy, lõa thể Kassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên.

Đứng một bên, lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

Câu chuyện bắt đầu bởi một ông Lõa thể Kassapa (Kassapa dịch là Ca-Điếp). Tức là ông này tu theo đạo Lõa thể (đạo Ni-kiền-tử), ông [tu] rất là khổ hạnh. Quý vị thấy, tuy là đạo khác, nhưng [họ] cũng rất cung kính [Đức Phật] đúng không ạ? Chúng ta coi trong kinh, cho dù là khác đạo nhưng họ rất cung kính nhau. Chứ không phải như mình bây giờ, cùng đạo nhưng cứ thấy người ta ngược [với mình] là chửi rồi. Cho nên cần lành người thời xưa tốt hơn bây giờ.

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi. (Quý vị thấy không ạ? [Họ]

rất lịch sự, phải hỏi trước, xin phép có được hỏi không. Rất lịch sự như vậy chứ!)

- **Này Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng. (Quý vị thấy là Đức Phật từ chối, là ‘bây giờ chúng ta đã vào trong làng’).**

Lần thứ hai, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- **Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi.**

- **Này Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.**

Lần thứ ba, lỏa thể Kassapa... (như trên)... Chúng ta đã vào trong làng.

Khi được nói vậy, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- **Nhưng không phải chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama nhiều chuyện.**

- **Vậy hãy hỏi đi, này Kassapa, như ông muốn.**

Tức là Đức Phật từ chối ba lần, nhưng ông cũng tiếp tục [hỏi] lần thứ tư, ông nói: ‘Nhưng tôi không có hỏi nhiều chuyện đâu, tôi hỏi đơn giản thôi’. Quý vị thấy, tại sao Đức Phật không trả lời? Vì [Đức Phật] vào trong làng để đi khát thực rồi, hoặc có thể là Đức Phật quán xét là cần phải để cho ông có

thời gian, để ông có tâm tha thiết hơn rồi mới nghe được. Chứ còn không, dễ nghe quá thì ông sẽ không tha thiết, không có chú tâm, có thể là như vậy. Giờ chúng ta coi thử ông hỏi gì?

- Thưa Tôn giả Gotama, **có phải khổ do tự mình làm ra?**

Câu này, chúng ta đã học hôm bữa ở bên Kinh Tạp A Hàm rồi, bữa nay dẫn lại Kinh Nikaya cho quý vị thấy, [cũng] tương ứng với Kinh Tạp A Hàm đó.

Thế Tôn đáp:

- **Không phải vậy**, này Kassapa.

Chúng ta đừng xem thường nha! Chúng ta học, nói khổ là do tự mình làm ra mà. [Nhưng] Đức Phật nói là không phải vậy. Đây là cái khó nhất khi học Phật pháp. ‘Có phải khổ do tự mình làm ra?’ Mình cứ nói là ‘tự làm tự chịu’, đúng không ạ? Nhưng Đức Phật nói là không phải vậy. Cho nên đây là cái khó của người học Phật giáo, mới chứng quả giải thoát. Còn nếu quý vị nói khổ là do mình làm ra, như thế thì mình bị rớt vào Thường kiến, gọi là Tà kiến.

- Thưa Tôn giả Gotama, **có phải khổ do người khác làm ra?**

Thế Tôn đáp:

- **Không phải vậy**, này Kassapa.

Mình lại nói ‘khổ không phải do mình làm ra, mà do người khác làm ra’. Thì Đức Phật nói là ‘không phải vậy’. Cũng không phải luôn! Mình cứ quan niệm: khổ là do mình làm ra hoặc là do người ta đem tới, hoặc là ai đó làm rồi mình chịu. Trong ý nghĩa này là ai làm rồi mình chịu. Những quan điểm như vậy là không đúng, Đức Phật không có xác nhận.

- Thưa Tôn giả Gotama, **có phải khổ do mình làm ra và do người khác làm ra?**

Thế Tôn đáp:

- **Không phải vậy**, này Kassapa.

Mình thì nghĩ ‘không phải do mình làm ra thì do người khác làm ra’. Cũng không phải! Không phải do mình làm ra và không phải do người khác làm ra, thì do cả mình và người khác làm ra. Nhưng Đức Phật nói cũng không phải luôn. Quý vị thấy lạ không?

- Thưa Tôn giả Gotama, **có phải khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh?** (Đức Phật đáp như thế nào?)

Thế Tôn đáp:

- **Không phải vậy**, này Kassapa.

Mình cứ tưởng ‘khổ không do mình làm ra, không do người khác làm ra, thì do tự nhiên sanh ra thôi’. Đức Phật nói cũng không phải luôn. Đó là

thuyết mà bây giờ mình gọi là ‘bác nhân quả’, không có nhân gì hết, tự nhiên sanh. [Điều] đó cũng không đúng.

Cho nên bốn điều: Khổ do mình làm ra, không đúng. Khổ do người khác làm ra, không đúng. Khổ do mình và người khác làm ra, không đúng. Và khổ do tự nhiên sanh (tức là không do ai làm ra, mà do tự nhiên sanh) cũng không đúng luôn. Cái khó của Phật giáo là vậy đó quý vị. Chứ nếu học theo kiểu bình thường, mình nói khổ là do mình làm ra, đúng không ạ? Nên quý vị thấy, [mình] học [trong Kinh Vô Lượng Thọ] là “khổ lạc tự đương, vô thù đại giả”. Tức là khổ, lạc là tự mình chịu, không có ai thay thế được, tự mình làm ra thì tự mình chịu. Đó là mình hiểu sai. Quý vị thấy không ạ? Đức Phật đâu có nói vậy. Vậy thì khổ do đâu? Chúng ta thấy bốn trường hợp đó, chúng ta trả lời không được. Chính vì trả lời không được nên mình mới làm phàm phu. Còn nếu mà mình hiểu được thì đâu phải là phàm phu.

- Thừa Tôn giả Gotama, **có phải khổ không có?**

- Này Kassapa, **không phải khổ không có. Khổ có**, này Kassapa.

Đức Phật rất từ tốn, quý vị thấy không ạ? Tức là ông nói ‘có phải không có khổ không?’ Thì Đức Phật nói: ‘Không phải! Khổ có’. Đức Phật cũng không giải thích liền mà để cho ông hỏi từ từ.

- Như vậy, **Tôn giả Gotama không biết, không thấy khổ?**

- Này Kassapa, **không phải Ta không biết, không thấy khổ**. Này Kassapa, **Ta biết khổ**, này Kassapa, **Ta thấy khổ**.

Tức là ông nghĩ rằng: chắc là Đức Phật không biết, không thấy khổ. Nhưng không! Đức Phật nói: ‘Ta biết. Ta thấy khổ’. Tức là ngoài tầm suy nghĩ [của ông] đúng không ạ? Cho nên Phật giáo vượt thế gian là vậy đó.

Tiếp theo, ông nói đoạn này là chỉ lặp lại thôi.

- Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải tự mình làm ra", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không có?" (là không có khổ), Ngài trả lời: "Không phải khổ không có. Khổ có, này Kassapa". Được hỏi: "Như vậy Tôn giả Gotama, không biết, không thấy khổ?", Ngài trả lời: "Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, Ta biết khổ, này Kassapa, Ta thấy khổ".
Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên cho con về khổ, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết cho con về khổ.

Tức là cuối cùng ông chịu thua, ông không biết rồi. Cho nên ông xin Phật hãy nói cho ông biết, hãy thuyết cho ông về khổ. Bởi vì ông chỉ suy nghĩ được là ‘khổ là do tự mình làm ra’. Đức Phật nói không phải đâu. Rồi ông suy nghĩ rằng là ‘khổ do người khác làm ra’. Đức Phật cũng nói không phải.

Rồi ông suy nghĩ là ‘khổ do mình làm ra và do người khác làm ra’. Đức Phật cũng nói không phải luôn. Rồi ông nói là ‘vậy thì không phải do mình làm ra, cũng không do người khác làm ra, mà khổ tự nhiên sanh’. Đức Phật cũng nói không [phải] luôn.

Thật ra những thuyết này là nằm trong 62 Tà kiến của ngoại đạo. Quý vị coi bài Kinh Phạm Võng, kinh đầu tiên trong Kinh Trường Bộ, thì 62 Tà kiến ngoại đạo là nằm hết trong đó. Tức là chấp vào những điều đó, cho nên không phải là Chánh kiến. Chúng ta thấy là rất khó, nếu không học được giáo pháp của Đức Thế Tôn, thì mình rất dễ rơi vào những Tà kiến như thế.

Rồi bây giờ [mình coi] Đức Phật nói làm sao nha. Tóm lại là Đức Phật nói biết khổ, Ngài nói:

- Một người làm và chính người làm ấy cảm thọ (kết quả). Nay Kassapa, như ông gọi ban đầu "khổ do tự mình làm ra", như vậy có nghĩa là Thường kiến.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật đã khẳng định rất rõ là ‘một người làm và chính người đó cảm thọ kết quả (bài kinh này nói rõ đó nha), như ông gọi ban đầu ‘khổ do tự mình làm ra’, như vậy có nghĩa là Thường kiến’. Chúng ta thấy điều này đúng mà, đúng không ạ? Bình thường, nếu không học kinh Phật, nếu không có tu tập, thì mình thấy điều đó đúng, mình làm rồi tự mình chịu mà. Nhưng Đức Phật nói không phải. Nếu cho như vậy, đó là Thường kiến. Cho nên giáo pháp xuất thế khác với thế gian là chỗ đó, không đơn

giản. Đó là Thường kiến rồi nha! Thường kiến là một trong 62 Tà kiến của ngoại đạo đó.

Một người khác làm và một người khác cảm thọ. Nay Kassapa, như vậy đối với người bị cảm thọ, được xảy ra như: "Khổ do người khác làm ra", như vậy có nghĩa là Đoạn kiến.

Lát nữa, chúng ta sẽ giải thích lại chỗ này, bây giờ chúng ta nghe kinh đã. Thứ hai là người này làm và người khác chịu quả, như vậy là khổ do người khác làm ra (nói theo kiểu của ông), thì Đức Phật nói như vậy là Đoạn kiến. Thường kiến là có một cái tự ngã thường hằng. Còn Đoạn kiến là hết, mình chết là hết rồi, không có liên quan gì đến mình. Đức Phật nói đó là Thường kiến và Đoạn kiến.

Nay Kassapa, từ bỏ hai cực đoạn ấy (tức là không có Thường kiến, không có Đoạn kiến), Như Lai thuyết pháp theo con đường Trung đạo. Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Sáu xứ, Sáu Xứ duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên Già Chết, Ưu Bi Khổ Não. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Tức là Đức Phật bác bỏ những Thường kiến và Đoạn kiến. Chút nữa, chúng ta sẽ phân tích bốn trường hợp đó. Ở đây, Đức Phật chỉ nói hai [trường hợp] thôi. Đức Phật nói là do nhân duyên, tức là từ Vô minh mà có Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập (hay là

Sáu xứ), Sáu xứ duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, và Sanh duyên Già, Chết, Ưu, Bi, Khổ, Não.

Thật ra, khổ (ở trong bài kinh khác nói) là do duyên Xúc. Tức là do mình có vòng 12 Nhân duyên, mình tiếp xúc với bên ngoài cho nên mình có khổ. Quý vị hiểu không ạ? Ví dụ như bây giờ mình có thân người này, tự nhiên thân mình tiếp xúc với nóng lạnh của thời tiết. Do sự tiếp xúc đó, cảm thọ qua thân (thân là một trong Sáu xứ hay gọi là một trong Lục nhập) thì sanh ra cảm thọ nóng, lạnh, khó chịu thì khổ. Tất cả nguyên nhân là do duyên sanh, duyên đó là vòng 12 Nhân duyên, mà từ đó tập hợp thành Khổ uẩn. Uẩn là gì? Uẩn là nhóm hợp, nhóm khổ. Nhóm khổ là do 12 Nhân duyên.

Nhưng do ly tham và đoạn diệt hoàn toàn Vô minh, các Hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt... (như trên)... (Tức là Đức Phật nói ngược lại vòng 12 Nhân duyên). Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

Muốn đoạn diệt thì phải hết hoàn toàn Vô minh. Vô minh hết thì Hành diệt, Hành diệt rồi thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh sắc diệt, Danh sắc diệt rồi thì Sáu xứ diệt v.v... diệt một hồi thì hết. Từ từ, chúng ta sẽ nói lại đoạn này, để đọc hết kinh đã.

Khi được nghe nói vậy, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!

Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống,

phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, con xin xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ đại giới.

Quý vị thấy là ông rất trí tuệ, nghe vậy là ông hiểu liền. Còn mình nghe xong thì mình không hiểu. Ông thấy: ‘Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì đã bị quăng ngã xuống (tức là gì đó mà ngã đổ xuống rồi, thì giờ dựng đứng lại), những gì bị che kín thì phơi bày ra, những người bị lạc đường thì [được] chỉ cho đúng đường, rồi trong bóng tối thì đem đèn sáng vào để cho người ta thấy. [Ông] đưa ra bốn ví dụ. Và ông rất hay, là ông xin quy y Phật, Pháp, Tăng luôn, xin xuất gia, thọ đại giới. Ông bỏ đạo Lỗa thể, [mà] theo Phật luôn.

- Nay Kassapa, ai trước kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, nếu chúng Tăng đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

Tức là Đức Phật nhắc lại điều kiện để xuất gia, từ ngoại đạo qua thì phải có 4 tháng. Nhưng Đức Phật nói tùy theo căn tánh người. Thì ông nói thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm nếu chúng Tăng đồng ý, mong chúng Tăng cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và lã thể Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ đại giới.

Quý vị thấy, ông rất là chí thành, Đức Phật nói có bốn tháng mà ông nhận bốn năm luôn. Không sao! Bốn năm ông ở trong đó giống như Cư sĩ cận trụ vậy, ở rồi mới được xuất gia. Ông nhận vậy luôn. Thật ra cuối cùng là Đức Phật cho ông xuất gia sớm hơn.

Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa ở một mình, an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hưởng đến; đó là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong đời sống hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị này chứng tri: "Sanh đã tận. Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và **Tôn giả Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.**

(Kinh số 12.17: Loã Thế Kassapa: Acelakassapa – Kinh Tương Ưng Bộ).

Nếu quý vị tìm trong Kinh Tương Ưng thì đó là bài kinh thứ 17, ở chương hay phẩm 12. Bài kinh này rõ ràng, cho quý vị đối chiếu, ‘nói có sách, mách có chứng’. Quý vị thấy bài kinh này rất hay, đúng không ạ? Từ một ngoại đạo, nhưng sau khi hỏi Đức Phật, nghe hiểu, rồi xuất gia, sau đó chứng A-la-hán. Thật ra ông nghe được điều đó thì ông hiểu.

Đó là nội dung bài kinh. Sau khi nghe lướt qua rồi, phân tích sơ sơ, bây giờ chúng ta phân tích kỹ lại. Đây là điều quan trọng, quý vị cố gắng nghe điều này. Nghe nhiều lần thì quý vị sẽ hiểu, từ đó quý vị mới phá được Tà kiến (Thường kiến, Đoạn kiến, thì quý vị mới phá được Thân kiến. Chứ còn không, nhiều người tu, hỏi làm sao thấy được Kiến đế, làm sao [chứng] Tu-đà-hoàn? Thật ra là có hiểu đâu, suốt ngày mình quan điểm rơi vào Thường kiến mất rồi. Mà trong kinh, Đức Phật nói là ai rớt vào Thường kiến, rớt vào Tà kiến thì không chứng đạo, cho nên phải bỏ tư tưởng sai. Chúng ta nghe lại nha! Bây giờ chúng ta tóm tắt lại để giải thích.

Tóm tắt bài Kinh số 12.17 - Lỗ Thê Kassapa (Acelakassapa) trong Kinh Tương Ưng Bộ

TT	Quan điểm	Nhận định	Vì sao
1	Khô do tự mình làm ra	Sai	Rơi vào Thường kiến
2	Khô do người khác làm ra	Sai	Rơi vào Đoạn kiến

3	do mình làm ra và do người khác làm ra	Sai	(Rơi vào cả Thường kiến và Đoạn kiến)
4	Khổ do tự nhiên sanh	Sai	Rơi vào Vô nhân luận: ngẫu nhiên)
Đức Phật dạy theo Trung đạo: Khổ do duyên sanh (vòng 12 nhân duyên)			

Ở đây, có đưa ra 4 quan điểm:

Quan điểm thứ nhất là ‘khổ do mình làm ra’. Nhận định của Đức Phật là sai, vì sao? Đức Phật xác định đó là rơi vào Thường kiến. Tại sao lại rơi vào Thường kiến? Bây giờ chúng ta nói như thế này, ở đây tại vì có nhiều lần giải thích rồi, chúng ta xin nói lại. Rơi vào Thường kiến, vì cho rằng có một tự ngã thường hằng. Tức là mình bị ảo tưởng, trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì mình đã rơi vào Tưởng. Tưởng rằng có mình ở trong quá khứ tạo nghiệp, và như vậy cuối cùng mình nhận quả báo đó. Thông thường học, mình rơi vào Thường kiến đó. Tức là người học Phật, nếu chưa học Phật giáo Nguyên thủy thì rất là dễ bị rơi vào điều này. [Nghĩ là] có một đời luân hồi [nào đó], kêu nghiệp đó do mình tạo, rồi cuối cùng mình chịu. Đó là rơi vào Thường kiến, tại sao như vậy? Nhiều người không hiểu được điều này, rõ ràng là mình làm [trong] quá khứ mà. Chính câu chuyện ở trên, [quý vị] thấy rõ ràng con quạ đó chết, [nhân] là do người nông dân đó đốt con bò, sau đó thành con quạ [bị] chết cháy, đúng không ạ? Rõ ràng mình chấp nhận như vậy, mình thấy đúng mà, sao Đức Phật lại nói rơi vào Thường kiến?

Điều này, quý vị nghe cho kỹ đây, đây là điều mấu chốt mà chúng ta nên nghe. Theo quan điểm, nếu học hiểu về Đức Phật, Đức Phật nói: Mỗi chúng sanh chỉ là thừa tự của nghiệp, bài này lát nữa chúng ta sẽ học. Thừa tự của nghiệp là gì? Là tạo nghiệp. Nghiệp giống như ngọn lửa, mình đốt đèn cây (ngọn nến), sau khi mình chết, thực ra ngọn lửa đó giống như mình mồi từ cây nến này qua cây nến kia. Cây nến này giống như thân Ngũ uẩn đời trước, còn cây nến kia (cây nến tiếp theo) là thân Ngũ uẩn đời sau. Vậy thì cái gì là ta? Ta không phải là cây nến đó, cây nến đầu với cây nến sau rõ ràng không giống nhau. Nhưng nó có một [điểm] liên quan, đó là ngọn lửa. Ngọn lửa truyền từ cây đèn này sang cây đèn kia (cây nến này sang cây nến kia), và ngọn lửa đó gọi là nghiệp. Quý vị hiểu không ạ? Đó chính là nghiệp. Cho nên chúng sanh là thừa tự của nghiệp. Ví dụ này rất rõ rồi đó.

Chính vì vậy, nếu mình nói [nghiệp đó] do mình làm ra là sai. Vì cây nến này với cây nến xưa không giống nhau, đó là hai cây nến khác nhau. Thật ra đây là nói một cách dễ hiểu đó, còn nói theo Vi Diệu Pháp, thực tế chúng sanh là Danh sắc sanh diệt trong từng sát-na, đúng không ạ? Quý vị học Lộ trình tâm, hết tâm này sanh, trụ, diệt rồi đến sát-na tâm tiếp theo: Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Tâm đồng lực ... từng tâm, từng tâm, kiểu sanh diệt như vậy. Cho nên chúng sanh chỉ là thừa tự của nghiệp, thừa kế của nghiệp thôi. Nghiệp đúng nghĩa là như vậy.

Giống như ngọn lửa đó là nghiệp, còn cây đèn thì khác, nó không phải đời này đời kia, mà là trong từng sát-na. Quý vị không hiểu được từng sát-na, thì ít nhất hiểu được đời này với đời khác (là cây đèn này với cây đèn khác, cây nến này với cây nến khác) khác nhau. Còn nếu quý vị hiểu, trong từng sát-na là gì? Thật ra, nếu mình hiểu rõ, thì mỗi ngọn lửa cháy đó cũng không phải là ngọn lửa cũ, vì sao? Lửa đó chớp lên là hết, vì nó đốt một lượng dầu (đốt đèn dầu), vừa hết lượng dầu đó thì nó lấy lượng dầu khác cháy tiếp, chứ đâu phải ngọn lửa đó đâu. Lửa kia vừa tắt thì [ngọn lửa khác] cháy tiếp, nhưng tại vì mình thấy nó cháy liên tục như vậy, mắt mình kém nên mình tưởng là như vậy. Hay chính đèn điện này cũng vậy, nó cũng chớp tắt liên tục đó chứ, nhưng mắt mình không thấy, nó nhanh quá. Quý vị hiểu không ạ? Nó nhanh quá nên mình không thấy được, vì có điện vô thì mới sáng, hết điện đó thì nó đổi dòng điện (điện đổi chiều), dòng điện khác tiếp vào. Nhưng vì nó nhanh quá, nên ta nghĩ rằng có một bóng đèn sáng hoàn toàn mãi mãi như vậy, cũng như một ngọn đèn cháy hoàn toàn. Chính vì vậy chúng sanh ảo tưởng, chấp đó là ta. Đó là tự ngã thường hằng, ít nhất là trong đời này. Còn nếu mình chấp đời này đời sau, thì quý vị rớt vào Thường kiến.

Hôm nay giảng rất rõ rồi đó, nếu ai chưa hiểu thì hôm nay đã hiểu. Hiểu rồi thì mình mới tiến thêm bước nữa, thì quý vị tu mới thành Tùy tín hành, Tùy pháp hành được. Quý vị hiểu rồi, đúng không ạ? Ví dụ về ngọn đèn này là rõ nhất rồi đó. Mỗi lần giảng thì chia sẻ thêm một chút. Chúng ta thấy

chúng sanh là thừa tự của nghiệp rồi, cho nên chấp vào đó là rơi vào Thường kiến. Thường kiến khó bỏ, Đoạn kiến thì dễ hơn. Đó là Thường kiến nha, ai không hiểu thì hỏi tiếp.

Quan điểm thứ hai: ‘Khổ do người khác làm ra’. Đức Phật nhận định đó là không đúng (tức là sai), là rơi vào Đoạn kiến. Tại sao là Đoạn kiến? Đoạn kiến có nghĩa là người cũ làm nghiệp và người nhận quả báo không liên quan gì với nhau. Giống như mình giải thích xong Thường kiến, thì mọi người thường rớt vào Đoạn kiến. Đoạn kiến là không liên quan gì đến nhau hết, tức là cây nển này với cây nển kia không giống nhau mà. Nhưng có! Nó có liên quan bởi cái môi lửa. Môi lửa từ bên này qua bên kia, môi lửa đó chính là nghiệp. Cho nên nghiệp là thai tạng, nghiệp là gì đó, thì ở bài kinh sau, lát nữa chúng ta phân tích lại chỗ đó.

Chúng sanh là thừa tự của nghiệp, là vậy đó. Tức là nghiệp thôi, định nghĩa là chúng sanh. Quý vị hiểu chưa ạ? Đèn này với đèn kia liên quan với nhau, chứ không phải không liên quan với nhau. Mặc dù môi lửa qua, đèn cây này tắt rồi nhưng đèn khác cháy, nó cháy nhờ ngọn lửa kia. Tức là nhờ nghiệp kia thì mới tiếp tục cho chúng sanh này. Ví dụ như ông này là Thiện Trang đây, thật ra ông đã nương vào nghiệp quá khứ và phát ra thành người như vậy. Nhưng thân cũ giống như một người nữa, đời quá khứ nào đó, ông chết ở đâu đó.... Thật ra không phải là ông, bởi vì thân đó chết rồi. Nhưng có liên quan là nó kế thừa của nghiệp, nghiệp đó là thai tạng, phát sanh để cho ra được thân này. Và nhân nghiệp báo đời này xấu như thế này thế kia,

giọng nói như vậy v.v... Chứ không phải nó tự sinh ra ngẫu nhiên mà không liên quan gì đến đời trước, không có liên quan gì [với] ông trước kia. Nếu quý vị hiểu được như vậy thì không rớt vào cả Đoạn kiến lẫn Thường kiến, tức là không chấp vào một mình ta. Quý vị hiểu như vậy. Rất khó!

Chính vì vậy mới nói tiếp [quan điểm] thứ ba: ‘Khổ do mình làm ra và do người khác làm ra’. Đức Phật cũng nói sai. Điều này, trong này Đức Phật không nói, đây là câu mà Thiện Trang nhận định thôi, là rơi vào Thường kiến và Đoạn kiến. Một là có thể do người này làm ra, rồi cuối cùng mình nhận luôn. Hoặc do người khác làm ra, rồi cuối cùng mình nhận luôn. Cả hai quan điểm [đều] rơi vào Thường kiến lẫn Đoạn kiến.

[Quan điểm] thứ tư là ‘khổ do tự nhiên sanh’. Tức là tự nhiên sanh ra đời như vậy, tự nhiên vậy thôi. Thì Đức Phật cũng nhận định là sai. Theo Chú Giải nhận định, điều này là rơi vào Vô nhân luận (tức là ngẫu nhiên). Điều này thì nhiều người cũng nói như vậy, đúng không ạ? Những người không tu học, họ không rơi vào Đoạn kiến thì cũng rơi vào ngẫu nhiên, kêu: Có gì đâu, người sống rồi chết thôi, ra đời như vậy cho nên chết như vậy, sanh ra trong môi trường đó, hoàn cảnh đó, cho nên là như vậy. Nhưng đó là Vô nhân luận, tức là ngẫu nhiên, nhưng thật ra là có kế thừa của nghiệp nữa.

Chính vì vậy, giáo lý của Đức Phật rất hay, là nghiệp nhưng cũng có duyên, nên gọi là duyên nghiệp. Đức Phật dạy Trung đạo, tức là nếu rớt vào bốn điều này thì đều không đúng. Khổ do duyên sanh, cụ thể là vòng 12 Nhân duyên. Duyên đây là 12 Nhân duyên nha! Chứ đừng nói duyên không [thôi],

‘do tôi sanh ra ở vùng đó, cho nên thấp kém, bé nhỏ’. Thì không đúng hoàn toàn, mà chỉ đúng một phần. Đó là duyên bên ngoài, còn có nghiệp nữa. Nghiệp nằm trong vòng 12 Nhân duyên: Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc ... một hồi do chấp Thủ, chấp Ái rồi tạo nghiệp ở đời này, tạo nghiệp ở đời quá khứ v.v... mới ra đời ở vùng đó. Cộng với duyên là vùng đó nghèo hèn, cho nên ốm nhách, suy dinh dưỡng v.v... Rồi đất, nước xấu, cuối cùng da dẻ xấu xí v.v... Rồi hồi nhỏ đi gánh nước, làm gì tùm lum nên bị sạm lưng, rồi bị cong xương sống. Đó là do duyên. Ở đây, chúng ta phải hiểu là vừa nghiệp, vừa duyên bên ngoài.

Đức Phật dạy, có bài kinh nói về cảm thọ khổ vui là do 8 điều, chứ không phải 1 điều là tiền nghiệp không [thôi]. Ai mà chấp vào tiền nghiệp không [thôi], là không hiểu về giáo lý Trung đạo của Phật. Duyên sanh là như vậy nha! Tức là trong duyên này có duyên nghiệp đời quá khứ, với duyên hiện tại là thời tiết v.v... Quý vị chắc hiểu rồi đó! Tóm lại là do vòng 12 Nhân duyên, trong 12 Nhân duyên này vừa có nghiệp, vừa có duyên nha!

Ở đây, nếu quý vị không hiểu thì giải thích thêm như sau:

***Giải thích thêm:**

+ “**Không có người làm nghiệp, không có người nhận quả mà chỉ có pháp vận hành theo duyên khởi**”.

Nếu hiểu, đúng ra là như vậy: Không có người làm nghiệp, không có người nhận quả, mà chỉ có pháp vận hành theo duyên khởi. ‘Không có người

làm nghiệp' có nghĩa là gì? Thật ra chỉ là do duyên thôi, duyên tụ hội thành khối Ngũ uẩn rồi các Danh sắc (Danh là tinh thần, Sắc là vật chất), rồi nó tạo nghiệp như vậy, cứ kế thừa nghiệp liên tục như vậy, gọi là vòng vận hành theo duyên khởi. Cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt, cái này hết thì cái kia hết. Tức là vòng 12 Nhân duyên: do Vô minh thì có Hành, Hành thì có Thức, Thức thì có Danh sắc, Danh sắc thì có Lục nhập, Lục nhập thì duyên Xúc (Xúc là tiếp xúc) thì có Cảm thọ, Thọ rồi có Ái, Ái thì có Thủ, Thủ thì có Hữu, Hữu thì có Sanh, già, chết, ưu, bi, khổ, não. Quý vị thấy rõ ràng là như vậy chứ gì nữa! Quý vị phải hiểu được vòng 12 Nhân duyên, cho nên rất quan trọng. Quý vị không hiểu được điều này, thì từ từ hiểu nha! Mỗi lần cung cấp thêm một chút là rõ rồi đó.

+ Kassapa vốn là ngoại đạo lỏa thể (tu khổ hạnh). Ông trước đó tin: khổ do nghiệp quá khứ, nên phải hành xác để trả nghiệp.

Cho nên có nhiều người tu, chịu khổ để hết khổ, kiểu này là hành xác để trả nghiệp. Đó là ông Kassapa rớt vào kiểu này. Nhưng:

+ Sau khi nghe Đức Phật dạy: khổ do duyên khởi, không do một “người” tạo, thì ông hiểu được vô ngã trong nghiệp. Nhờ vậy phá được: Tà kiến về nghiệp, Tà kiến về khổ hạnh và sau đó xuất gia chứng A-la-hán.

Tức là ông có 2 Tà kiến: Một là Tà kiến về nghiệp, là ‘khổ do người làm’; Hai là Tà kiến về khổ hạnh, tức là ông nghĩ chịu khổ cho hết khổ. Sau đó ông

xuất gia chứng A-la-hán. Mình học [bài kinh] này xong, bây giờ mình thấy ngày trước học không đúng, nghe pháp của người này người kia nói ‘chịu khổ để hết khổ’ v.v... Điều đó không đúng! Tức là nghiệp, tuy là có cảm thọ thì có thể hết, nhưng quý vị thấy [có câu chuyện]: Bà đó nhúng nước con chó có một lần, mà bà bị [chết chìm] suốt 100 kiếp. Còn mấy vị mục đồng kia nhốt con cắc kè có 7 ngày thôi, mà bị đến 14 [kiếp liên tiếp thiếu thức ăn trong 7 ngày liền].

Cho nên mình học bài này rồi, mình mới thấy là không đúng. Vì vậy cố gắng học Chánh kinh của Phật. Chứ nếu không học Chánh kinh của Phật thì có khi mình hiểu sai, mình có Tà kiến về nghiệp, Tà kiến về khổ hạnh, [rồi] mình lấy khổ làm thầy, thọ khổ cho hết nghiệp. Rồi chịu khổ mà có hết nghiệp đâu? Cho nên tránh được thì tránh. Tất nhiên tránh không được, [nghiệp] đến thì phải chịu thôi. [Chịu] khổ mà như trong Khổ, Tập, Diệt, Đạo, tu như thế mới đúng.

Đó là một bài kinh cũng rất quan trọng, nhưng học vậy vẫn chưa đủ, chúng ta học thêm một bài kinh tương tự, để làm rõ vấn đề này. Mời quý vị sang chủ đề thứ ba:

Đức Phật Dạy 5 Điều Cần Phải Thường Xuyên Quán Sát

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Thế nào là năm? (Đức Phật dạy có năm điều nên thường xuyên quán sát, dù là người nữ hay người nam, dù là người xuất gia hay tại gia).

(1) "Ta phải bị già, không thoát khỏi già" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Đầu tiên là ‘ta phải bị già, không thoát khỏi già’. Quý vị phải nhớ quán sát điều thứ nhất).

(2)"Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Điều thứ hai là bị bệnh, không thoát khỏi bệnh).

(3)"Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Điều thứ ba là phải bị chết, không thoát khỏi chết. Nhớ! Ai cũng chết hết, không có ai thoát được đâu, Đức Phật cũng chết, cuối cùng rồi ai cũng phải qua đời thôi, không ai thoát được. Nên nhớ! Sức mạnh Vô thường là sức mạnh không ai địch lại [được]).

(4)"Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Thứ tư là tất cả pháp khả ái, khả ý tức là đáng yêu, đáng thích đối với mình, vừa lòng đối với mình, thì sẽ phải

đổi khác, sẽ phải biến diệt. Giống như quý vị rất thích con, thích chồng gì đó, hay là đối với chiếc điện thoại rất yêu thích, rất vừa lòng... tất cả đều sẽ thay đổi. Con [thì] đổi tính, nó theo người khác. Chồng cũng vậy, cũng già, bệnh, cũng biến đổi. Nhà cửa [cũng] vô thường. Nói chung tất cả sẽ đổi khác).

(5)"Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điếm tựa. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Điều thứ năm, hôm nay muốn phân tích kỹ cho quý vị, đó là: "Ta là chủ nhân của nghiệp (điều này hay), là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điếm tựa. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy'. Điều này, mình nghe giống như ngược lại ở trên, nhưng người ta hiểu sai nên mới ngược. Mục tiêu hôm nay là chúng ta giới thiệu điều thứ năm này thôi, còn mấy điều kia thì chúng ta biết rồi. Chúng ta đọc kinh, rồi phân tích sau nha!)

[Nguyên nhân và lợi ích của 5 quán sát trên]

(1) Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta phải bị già, không thoát khỏi già"**, là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. (Tức là Đức Phật giải thích tại sao phải quán sát điều thứ nhất, mang lợi ích gì đến cho mình).

Có những loài Hữu tình, này các Tỷ-kheo, đang còn trẻ, kiêu mạn trong tuổi trẻ, say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. **Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.**

Điều thứ nhất, tại sao phải quán sát? Là tại vì 'ta phải bị già, không thoát khỏi già', là để cho những người nào còn trẻ bớt kiêu mạn đi và giảm thiểu hoặc hết hoàn toàn kiêu mạn. Thường người trẻ hay tự tin như vậy, cho nên Đức Phật dạy như vậy. Nhiều khi chúng ta già rồi mà cũng tự tin mình còn trẻ.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị già, không thoát khỏi già", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

(2) Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Có những loài Hữu tình khỏe mạnh, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong khỏe mạnh. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. **Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn khỏe mạnh trong khỏe mạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.**

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh" cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Điều thứ hai là quán sát về bệnh: "Ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh" để bớt sự kiêu mạn trong sức khoẻ. Mình cứ ý là mình khoẻ, khoẻ, khoẻ... Nhưng không! Khi mình nghĩ chắc chắn sẽ bị bệnh, không thoát khỏi bệnh thì không ý vào đó nữa, nhờ đó mà kiêu mạn (tức là sự cao mạn về sức khoẻ của mình) được đoạn tận, hay giảm thiểu. Quý vị thấy Đức Phật dạy rất chi tiết.

(3) Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "**Ta phải bị chết, ta không thoát khỏi chết**", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Có những loài Hữu tình đang sống, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong sự sống. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. **Do vì ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn sự sống trong sự sống được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.**

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Đức Phật nói điều thứ ba, là 'ta phải bị chết, không thoát khỏi chết', để không kiêu mạn trong sự sống, nhờ đó họ không làm ác trên thân, miệng, ý.

Bớt ham đi! Mình nghĩ là mình sống lâu, mình nghĩ là mình không bị chết. Nhưng ở đây chắc chắn mình phải bị chết, như vậy thì mình buông mới được, từ đó tự nhiên làm thiện thôi.

(4) Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Có những loài Hữu tình, này các Tỷ-kheo, có lòng tham dục đối với các vật khả ái. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. **Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu.**

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, **"Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, phải biến diệt"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Tức là có nhiều người ham điều này điều kia, có lòng tham dục, mong điều này điều kia. Đức Phật mới nói là quán sát đi, quán sát tất cả những pháp nào đáng yêu thích, vừa lòng của mình rồi sẽ biến diệt, đổi khác. Ví dụ như [chiếc] điện thoại đang ngon, nhưng trước sau gì thì nó cũng hư. Cái xe đang chạy thì trước sau nó cũng hư. Nên quán sát như vậy thì mình sẽ đoạn

tận được lòng tham đối với những [thứ] đó. Mình xài thì mình biết nó là vô thường, do vậy mình không có làm ác trên ba nghiệp thân, khẩu, ý.

(5) Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, **"Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Có những loài Hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. **Do vị ấy thường xuyên quán sát như vậy, ác hạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.**

Quán sát bốn điều của nghiệp: ‘Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy’. Do họ quán sát như vậy, [nên] đoạn tận về ác hạnh (tức là những nghiệp làm ác) sẽ được giảm hoặc là hết.

Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, **"Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy"** là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta già, không thoát khỏi già, nhưng phàm có những loài Hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài Hữu tình ấy phải bị già, không thoát khỏi già". Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn nên các Kiết sử được đoạn tận, các Tùy miên được chấm dứt.

Tức là không phải chỉ nói một mình ta đâu, mà tất cả các loài Hữu tình nào khác cũng vậy thôi, cũng sẽ già, cũng không thoát khỏi già, mình nghĩ và quán sát như vậy. Thì từ đó một hồi sẽ đưa đến là sanh khởi được, cuối cùng tu tập, làm cho viên mãn, [nên] các Kiết sử Phiền não (10 Kiết sử đó) được đoạn trừ, các Tùy miên sẽ được chấm dứt.

Đoạn sau cũng tương tự như vậy, đổi từ già sang bị bệnh. Không phải chỉ mình, mà các loài Hữu tình cũng vậy.

"Không phải chỉ một mình ta bị bệnh, không thoát khỏi bệnh, nhưng phàm có những loài Hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài Hữu tình ấy phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh". Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các Kiết sử được đoạn tận, các Tùy miên được chấm dứt. "Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, nhưng phàm có những loài Hữu tình nào, có đến, có đi,

có diệt, có sanh, tất cả các loài Hữu tình ấy phải bị chết, không thoát khỏi chết..." ... "Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phàm có các loài Hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài Hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt...". "Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy". Phàm có các loài Hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài Hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ sẽ làm, thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy.

Tiếp theo là quán sát: Không phải mỗi mình bị chết, mà tất cả những loài hữu tình cũng bị chết. Tiếp theo là quán những pháp nào ưa thích, pháp nào làm vừa lòng thì cũng sẽ đổi khác, biến diệt. Không phải mỗi mình [bị như vậy], mà các loài Hữu tình khác cũng như vậy. Không phải mỗi mình [mình] bị đau, mà tất cả mọi người, ai cũng bị vậy hết. Mình nghĩ như vậy thì mình sẽ bớt hoặc hết Phiền não.

Cuối cùng, điều thứ năm là: Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy. **Mà** các loại Hữu tình cũng như vậy.

Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các Kiết sử được đoạn tận, các Tùy miên được chấm dứt. (Tóm lại hết Phiền não thì chứng quả giải thoát).

Đức Phật nói:

*Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.*

(Cho nên ai là Hữu tình, cũng đều bị như vậy).

*Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.*

(Không phải mỗi mình mình, mà các chúng Hữu tình cũng cùng chung số phận).

*Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Biết pháp không sanh y,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nhiếp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viễn ly,
Ta phát tâm đồng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.*

(Mục tiêu mình quán sát được như vậy, trừ được điều đó, thì cuối cùng thấy được hạnh viễn ly. Cho nên phát tâm mới thấy được cảnh Niết-bàn, chứ không, mình say đắm trong thế gian thì làm sao thấy cảnh Niết-bàn).

*Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thối đọa,
Chứng cứu cánh Phạm hạnh.*

((5.57) Sự Kiện: Thāna – Kinh Tăng Chi Bộ).

(Tức là bài kinh thứ 57, ở chương Năm Pháp, của Kinh Tăng Chi Bộ).

Bây giờ, chúng ta tổng kết lại thì chúng ta sẽ hiểu hơn:

Tóm tắt bài Kinh Sự Kiện – Kinh số 5.57 trong Kinh Tăng Chi Bộ

Đức Phật Dạy 5 Điều Cần Phải Quán Sát Thường Xuyên

TT	Điều cần phải quán sát	Tác dụng
1	Ta phải bị già, không thoát khỏi già	Đoạn hết hoặc giảm sự kiêu mạn của tuổi trẻ.
2	Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh	Đoạn hết hoặc giảm sự kiêu mạn khỏe mạnh.
3	Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết	Đoạn hết hoặc giảm sự kiêu mạn sự sống.
4	Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt.	Đoạn hết hoặc giảm tham dục.
5	Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyển thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy.	Đoạn hết hoặc giảm hạnh ác.
Kết quả đưa đến: ...tu tập, làm cho sung mãn, nên các Kiết sử Tùy miên được đoạn tận, chấm dứt.		

1. Điều thứ nhất là [quán sát] ‘ta phải bị già, không thoát khỏi già’.
Thật ra không phải mỗi ta đâu, mà cả chúng hữu tình nữa -> [Tác dụng] là
đoạn hết hoặc giảm sự kiêu mạn của tuổi trẻ.

2. [Quán sát] ‘Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh’ -> thì đoạn hết
hoặc giảm sự kiêu mạn khỏe mạnh.

3. [Quán sát] ‘Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết’ -> thì đoạn hết
hoặc giảm sự kiêu mạn sự sống.

4. [Quán sát] ‘Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ
phải biến diệt’ -> thì đoạn hết hoặc giảm về tham dục. Mình tham dục là do
mình không thấy các pháp sẽ biến đổi, nhiều người cứ mong điều này điều
kia, thật ra mong nhiều là do mình không thấy các pháp đều là vô thường.
Còn nếu mình thấy các pháp vô thường và biến đổi rồi, thì mình không mong
điều gì nhiều. Không mong gì nhiều cho nên bớt khổ, bớt khổ nhiều lắm. Do
mình quá mong cầu, cầu không được thì mới khổ. Nếu mình thấy các pháp
diễn ra như vậy thì đời yên vui hơn.

Ví dụ quý vị cứ mong con mình học giỏi, [nhưng] ngày nào đó, dùng
một cái, nó không học giỏi nữa, biết ra điểm của nó không thật, nó thi ở
trường thì vậy thôi, nhưng nó thi kỳ thi Đại học rớt cái bạch. Thì mình thấy
có gì đâu, cũng là bình thường, vì mình biết thế gian vô thường. Như vậy thì
mình không có tham [nữa].

5. [Quán sát] ‘Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điếm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy’. Nếu quán sát như vậy thì đoạn hết hoặc giảm các hạnh ác, và nếu tu tập, làm cho sung mãn, đưa đến kết quả là các Kiết sử Tùy miên được đoạn tận, chấm dứt. Ở đây, chúng ta thấy tu tập, không chỉ quán sát cho mình mà quán cho chúng hữu tình nữa.

Chúng ta cố gắng quán sát 5 điều quan trọng này: về già, về bệnh, về chết, về những pháp đáng ưa thích thì sẽ biến đổi, biến diệt. Và điều thứ năm là ‘ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điếm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy’.

Đoạn thứ năm này, chúng ta cảm giác như mâu thuẫn với bài kinh trên đúng không ạ? Thật ra mâu thuẫn là do mình không hiểu. Căn cứ theo Chú Giải, bây giờ chúng ta giải thích về điều thứ năm này. Hy vọng quý vị nghe hiểu được điều này, và quý vị sẽ có cơ hội tiến thêm vào Thánh quả. Còn không hiểu điều này thì khó. Hôm nay giải thích kỹ lần nữa nè.

***Giải thích thêm về bài Kinh số 5.57 trong Kinh Tăng Chi Bộ**

TT	Nội dung	Ý nghĩa
1	Ta	Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) là Danh sắc sinh diệt liên tục nên không có

		tự ngã thường Hằng, chỉ là kế thừa của trước đó.
2	Ta là chủ nhân của nghiệp	Dòng Danh sắc tạo nghiệp sẽ nhận quả của nghiệp đó.
3	Là thừa tự của nghiệp	Dòng Danh sắc sau đó sẽ nhận quả của nghiệp đã tạo.
4	Nghiệp là thai tạng	Nghiệp là điều kiện sinh khởi đời sống mới.
5	Nghiệp là quyến thuộc	Chỉ có nghiệp đi theo dòng Danh sắc qua các đời.
6	Nghiệp là điểm tựa	Dòng Danh sắc tương lai nương vào nghiệp cũ để hình thành hoàn cảnh.
7	Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy.	Nghiệp nào được tạo trong dòng Danh sắc sẽ cho quả trong chính dòng tiếp nối đó.

1. Nội dung thứ nhất là ‘Ta’. Phải hiểu ‘ta’ là gì? Bây giờ nhiều người không hiểu chữ ‘ta’ là gì. Ý nghĩa đơn giản: ‘Ta’ chính là một Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức), là Danh sắc sinh diệt liên tục, nên không có tự ngã thường hằng, chỉ có kế thừa của trước đó.

Ta là gì? Quý vị biết rằng Ngũ uẩn: [Sắc] là thân thể;

Thọ là cảm nhận; Tưởng là những tưởng tri, tưởng tượng v.v... do mình biết đời quá khứ, biết gì đó... Nói chung là do những khái niệm giả lập lên,

mình tưởng ra. Ví dụ định nghĩa một chiếc xe ô tô, bây giờ ai cũng hiểu xe ô tô, là do mình đã nạp kiến thức đó vào rồi. [Nhưng] [một] đứa nhỏ sanh ra, chưa được tiếp xúc thì nó không biết ô tô là gì. Nhưng mình biết, đó là do Tưởng.

Hành là khía cạnh thiện ác trong tâm (nếu nói đơn giản), nếu nói rõ là ba nghiệp: Thân, khẩu, ý.

Thức là sự biết trên Sáu căn: Mắt thì biết màu sắc, hình sắc; Tai thì biết âm thanh; Mũi thì biết mùi hương; Lưỡi thì biết vị; và Thân thì biết những gì xúc chạm, gọi là xúc. Những sự biết đó thực ra là Danh sắc, nó chỉ sanh diệt liên tục nên không có tự ngã thường hằng, chỉ là kế thừa trước đó.

Điều này, ai học Vi Diệu Pháp [thì] rõ, dễ quán hơn. Sanh diệt là như thế nào? Ví dụ như mình tiếp xúc, giả sử cầm cây bút lên, do tay mình cầm cây bút thì nó tiếp xúc với bàn tay, là Thân thức cảm thọ. Như cầm cây bút này cảm thấy dễ chịu, lúc đó là Thân thức thọ lạc. Từ thọ đó đưa vào, cảm thấy dễ chịu là bắt đầu ái (dễ chịu [nên] thích cầm). [Nếu] cầm cây bút thấy nhám, khó chịu quá, [là] Thân thức thọ khổ, từ đó đưa vào mình thấy khó chịu, [thì là] ái.

Như vậy, Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức liên tục chạy trong từng sát-na. Tâm cứ chạy lên liên tục, vòng 17 sát-na tâm [chạy] liên tục, liên tục ... như vậy. Cho nên nó chỉ là sanh diệt liên tục trong tâm, gọi là Danh sanh diệt liên tục. Nên không có tự ngã thường hằng mà chỉ 'giả ngã'. Do mình không thấy

được điều đó, [nên] mình cứ dính vào đó, mình chấp đó là ngã. Ngay cả thân thể, 17 sát-na tâm thì 1 sát-na Sắc. Sắc này cũng vậy, giống như ngọn đèn cháy chớp tắt liên tục, tại mình không thấy kịp nên mình tưởng là ngọn đèn sáng hoai. Nhưng thực tế thì không phải, nó chỉ là lửa vừa tắt chớp, chớp tắt liên tục. Ai học về hoá học thì biết mà, đốt khí hay đốt cái này cái kia v.v... thì cháy, khi cháy thì tạo ra ngọn lửa sáng. Thật ra ngọn lửa đó nương vào [việc] đốt nhiên liệu liên tục, chứ đâu phải một ngọn lửa đâu. Quý vị hiểu thân thể cũng như vậy. Như vậy thì không có một tự ngã thường hằng là vậy, còn ai chấp vào có một tự ngã thường hằng thì sẽ bị rớt vào Thường kiến.

2. Ta là chủ nhân của nghiệp: [Câu] này, nhiều người sẽ hiểu rằng rớt vào Thường kiến ‘ta là chủ nhân của nghiệp’. Thực tế trong bài trên, chúng ta đã giải thích rồi: *Dòng Danh sắc tạo nghiệp sẽ nhận quả của nghiệp đó*. Tức là chúng sanh (ở đây gọi là ta) là thừa tự của nghiệp. Thừa tự của nghiệp là gì? Là do dòng đó tạo ra, vừa tạo ra cái này thì nó lại bắt tiếp, giống như ngọn đèn vừa cháy do ngọn lửa đó, và nó nương vào ngọn lửa đó cháy tiếp, cháy tiếp... Lửa đằng trước thế nào thì lửa sau cháy tương tự như vậy. Nó nhận quả của nghiệp đó, nên là chủ nhân của nghiệp. Tức là Danh sắc đằng trước, hay là ngọn đèn trước cháy thế nào, thì ảnh hưởng đến ngọn đèn cháy tiếp theo thế đó. Mình hiểu là như vậy.

3. Là thừa tự của nghiệp: [Ý nghĩa]: *Dòng Danh sắc sau đó tiếp nhận quả của nghiệp trước đó đã tạo*. Tức là tạo nghiệp, thì Danh và Sắc tạo nghiệp, đó là chủ nhân tạo thì cái sau nhận. Mình hiểu là cái sau nhận nên là thừa tự

của nghiệp, dòng Danh sắc sau nhận. Mình thì mê quá, mình lại chấp sau với trước là một, nên mình rớt vô tự ngã thường hằng, rớt vào Thường kiến.

4. Nghiệp là thai tạng: [Ý nghĩa]: *Nghiệp là điều kiện sinh khởi đời sống mới.* Do nghiệp trước đó môi lửa qua nên thành đời sống mới. Giống như lửa ban đầu từ ngọn nến, mình môi qua ngọn nến khác. [Ví dụ] nến là cỏi Người, nến này và nến kia, hai cây nến, cây to cây nhỏ, [do] phước báu. Nhưng mình môi xuống đồng rơm thì nó thành lửa rơm, là rớt xuống Súc sanh rồi. Cho nên nghiệp là thai tạng. Tuy ngọn lửa đó lớn mạnh thế nào đó, thì cũng ảnh hưởng sinh khởi đến ngọn lửa mới, trong đời sống mới. Khi mình tạo nghiệp, thật ra nó cũng tạo điều kiện sinh khởi cái mới. Ví dụ như khi lâm chung trở quả nghiệp nào. Cho nên đó là điều kiện của đời sống mới, là thai tạng, là hiểu theo ý nghĩa đó. Tức là do nghiệp làm thiện thì sanh lên cỏi Trời, cỏi Người, do làm ác thì đọa vào ba đường ác, [do] nghiệp đó trở. Cho nên [nghiệp] là điều kiện sinh khởi đời sống mới, gọi là nghiệp là thai tạng.

5. Nghiệp là quyền thuộc: [Ý nghĩa]: *Chỉ có nghiệp đi theo dòng Danh sắc qua các đời.* Cho nên nghiệp không hết, nếu như chưa chứng Niết-bàn, chưa ra khỏi sanh tử thì nghiệp đi theo, đi theo dòng Danh sắc. Dòng Danh sắc cứ sanh diệt liên tục, nhưng nghiệp chạy theo, nổi, nổi, nổi.... Chính vì vậy, nghiệp là quyền thuộc.

Cho nên bài kinh này định nghĩa về chúng sanh quá đầy đủ. Ở bài kinh khác cũng vậy, không phải [dùng] chữ ‘ta’ đâu, mà ở bài kinh khác Đức Phật nói: **‘Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, chúng sanh là thừa tự của**

nghiệp, nghiệp là thai tạng của chúng sanh, nghiệp là quyến thuộc của chúng sanh, nghiệp là điểm tựa của chúng sanh'. Thật ra y chang như vậy, Đức Phật lặp lại điều này rất nhiều lần. Quý vị hiểu 'nghiệp là quyến thuộc' rồi đúng không ạ? Vì chỉ có nghiệp đi theo dòng Danh sắc qua các đời (Danh là tinh thần; Sắc là vật chất).

6. Nghiệp là điểm tựa: Nghĩa là: *Dòng Danh sắc tương lai nương tựa vào nghiệp cũ để hình thành hoàn cảnh*. Rõ ràng dòng Danh sắc tương lai, tuy không phải là người đó, nhưng nó là nương tựa vào nghiệp cũ, để hình thành hoàn cảnh. Quý vị thấy rõ ràng là như vậy.

7. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy (chúng sanh Hữu tình cũng vậy). [Ý nghĩa]: *Nghiệp nào được tạo trong dòng Danh sắc sẽ cho quả trong chính dòng tiếp nối đó*. Cho nên nghiệp không hết.

Quý vị hiểu được 7 điều trên, [thì] quý vị hiểu rõ được chúng sanh là gì. Hiểu rõ được chúng sanh là gì rồi, thì lúc đó mình mới phá Thân kiến, không chấp nữa. Thật ra trong vòng luân hồi, nó ảo, giống như chớp tắt liên tục, mà chúng sanh là do mê, do Vô minh, không thấy rõ Tứ đế nên nhận lầm. Nhận lầm tức là mình nghĩ có một tự ngã thường hằng đi qua các đời và nghiệp đi theo mình. Còn có người không nhận cái đó thì rớt vào Đoạn kiến, cho rằng chẳng liên quan gì hết, không có nghiệp báo gì hết, thì cũng Tà kiến luôn. Nếu tu hành mà không hiểu được giáo pháp của Phật, thì cũng rớt vào đây. Cho nên điều khó là đây. Chính vì vậy, chứng đạo là nhờ quý vị hiểu được những điều này.

Xin nói lại lần nữa, thật ra Danh sắc giống như những ngọn lửa cháy liên tục trên các ngọn đèn. Con người hay [chúng sinh] Hữu tình đều như vậy, như những ngọn lửa trên cây nến. Mỗi lần chuyển đời, tức là lửa đó mỗi từ đèn này sang đèn khác. Nó không phải lửa cũ, không phải ngọn đèn cũ, nhưng có liên quan đến cái cũ qua lửa, và lửa đó gọi là nghiệp. Cho nên mới gọi chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, chúng sanh là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, và phàm nghiệp nào làm, thiện hay ác, thì chúng sanh sẽ thừa tự nghiệp ấy. Đó là câu mà trong kinh nói rất nhiều.

Nếu ai không hiểu thì đổi chữ chúng sanh thành ngọn lửa, ngọn lửa chính là chúng sanh. Tính chất của lửa đó chính là nghiệp, nó là chủ nhân, đi theo ngọn lửa. Ngọn lửa chớp tắt liên tục, nhưng tính chất lửa đó không thay đổi. Cho nên lửa cứ như vậy, truyền từ đời này qua đời khác. Và chúng sanh mê lầm, nhận lửa đó là một lửa thôi. Nhưng thực tế không phải một lửa mà là nhiều lửa. Hiểu như thế và sống được như vậy, thì sẽ giải thoát sanh tử.

Quý vị hiểu chưa ạ? Hôm nay giảng như vậy là rõ rồi đó. Như vậy mới gọi là do duyên sanh. Duyên ở đây không phải là duyên bình thường, mà là 12 Nhân duyên (Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức....) Duyên ở đây gồm nội duyên và ngoại duyên. Ngoại duyên tiếp xúc với nội duyên sanh ra duyên. Ví dụ một duyên là nghiệp. Đức Phật không phủ định nghiệp, nhưng ngoài nghiệp ra còn duyên bên ngoài nữa, duyên thế nào thì trở quả đó. Giống

như ngọn lửa, mỗi từ đèn cây này qua đèn cây khác, nếu cây đèn đó to hơn, thì lửa [sẽ] cháy bùng hơn. Giống như một chúng sanh sau khi chết ở cõi Người, được sanh ở chư Thiên (tức là phước báu của chư Thiên mạnh hơn), nên to hơn thì cháy mạnh hơn. Còn chúng sanh đọa vào loài thấp thì giống như ngọn lửa yếu quá, lụi tàn, lửa nhỏ. Quý vị hiểu như vậy thì sẽ hiểu thế nào là nghiệp, thế nào là chúng sanh Hữu tình.

Không hiểu thì cứ từ từ nghe, nghe nhiều sẽ hiểu. Vì bài [kinh] này mỗi lần lấy một ví dụ, lần trước lấy ví dụ về trái xoài và cô gái v.v... theo sách Mi Tiên Vấn Đáp. Còn lần này thì lấy ví dụ về ngọn lửa trên đèn, nến, lần khác sẽ lấy ví dụ khác. Mỗi lần đưa ra một ví dụ, trong kinh nói ‘người trí nhờ ví dụ mà hiểu được’. Không hiểu được thì từ từ nghe, đừng khó chịu, khó chịu là sân. Và không hiểu thì cũng đừng có trạo cử, [hỏi] sao như vậy. Mà hãy từ từ, tĩnh lặng tâm mà nghe.

Bữa nay, chúng ta tiếp tục học về [quán Tứ niệm xứ]:

Pháp Quán Thọ Trên Thọ Thuộc Tứ Niệm Xứ

(Theo Kinh Trường Bộ)

Bữa trước đã giới thiệu cho quý vị về Quán pháp Trên pháp. Trong Tứ niệm xứ, có bốn [phép quán]: Quán thân Trên thân, Quán thọ Trên thọ, Quán tâm Trên tâm, và Quán pháp Trên pháp. Ở đây, chúng ta trình bày về Quán thọ Trên thọ. Phép Quán pháp Trên pháp thì bữa [trước] đã trình bày rồi.

Thật ra những bài này, chúng ta đã trình bày hết rồi, nhưng muốn ôn lại cho quý vị, vì mỗi lần học [mỗi] bài kinh khác nhau một chút.

(Phần này mở đầu bữa [trước] nói rồi nha, nên chỉ đọc lại thôi).

.....

- Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất, đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn niệm xứ. (Tức là Đức Phật lúc nào cũng khẳng định: ‘Chỉ có một con đường độc nhất đưa đến Niết-bàn, là Tứ niệm xứ’).

Thế nào là bốn? Nay các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời.

(Quán thân Trên thân)

.....(Sẽ trình bày ở bài khác). Mỗi bài kinh có khác một chút, nhưng đại ý giống nhau. Phần trước, chúng ta đã trình bày rồi, bài này chúng ta sẽ trình bày lại một lần nữa.

Hôm nay, chúng ta sẽ học Quán thọ Trên thọ, lần này học theo Chánh kinh để hiểu bài kinh này.

(Quán thọ Trên thọ)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ?

Này các Tỷ-kheo, ở nơi đây Tỷ-kheo (1) **khi cảm giác Thọ lạc, biết rằng: "Cảm giác Thọ lạc"**; (Thọ lạc có nghĩa là dễ chịu. Khi mình ăn cảm thấy ngon ngon, dễ chịu, cảm thấy sung sướng, đó là Thọ lạc. Cảm giác thọ lạc là mình phải biết. Quán thọ là chỉ cần biết thôi, [khi] thọ lạc chỉ cần biết đang thọ lạc). (2) **khi cảm giác thọ khổ, biết rằng: "Cảm giác thọ khổ"**; (ví dụ như khi ngồi, quý vị cảm thấy mỗi chân quá, như vậy mỗi chân là đang thọ khổ, khó chịu. Như vậy thọ khổ thì biết là đang thọ khổ, chỉ cần biết thọ thôi, không cần [quán] gì [nữa]. Pháp quán tu của Phật đơn giản vậy thôi). (3) **khi cảm giác thọ bất khổ bất lạc, biết rằng: "Cảm giác thọ bất khổ bất lạc"**. (Có khi không thấy khổ, không thấy vui gì hết, thân tâm thấy bình thường, thì gọi là bất khổ bất lạc (không khổ không lạc). Mình cảm thấy như vậy thì biết đang không khổ không lạc (thấy biết bình thường). Hay (4) **khi cảm giác thọ lạc thuộc vật chất biết rằng: "Cảm giác thọ lạc thuộc vật chất"**; hay (5) **khi cảm giác thọ lạc không thuộc vật chất, biết rằng: "Cảm giác thọ lạc không thuộc vật chất"**; hay (6) **khi cảm giác thọ khổ thuộc vật chất, biết rằng: "Cảm giác thọ khổ thuộc vật chất"**;

Ở đây, mấy điều (4), (5), (6) thì ngôn ngữ hơi khác một chút. Vật chất với tinh thần, một [bên] là vật chất, một [bên] là tinh thần. Vật chất là gì? Thọ lạc thuộc vật chất. Ví dụ như trời đang nóng ghê gớm (ở Thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội, hay ở đâu đó... bây giờ đang vào mùa hè nóng quá), [khi] mình tắm nước, mình rửa mặt thấy mát, thì sự mát đó là Thọ lạc ở trên vật chất. Thì mình biết đang thọ lạc trên vật chất (ngôn ngữ Vi Diệu Pháp gọi là Thọ lạc trên thân).

Khi cảm giác thọ lạc không thuộc vật chất, tức là thuộc về tinh thần, là khi mình nghĩ đến chuyện gì đó, nghĩ hôm qua mình ăn được món gì đó, mình thấy vui. Hoặc mình nghĩ đến hôm qua, người ta nói câu gì đó, khen “hôm nay mặt mày chị sáng lắm”, tự nhiên mình thấy vui. Vui như vậy có thể là tham, nhưng biết đó là thọ. Thọ đó là Thọ lạc không thuộc vật chất, mà thuộc tinh thần. Ngôn ngữ chúng ta hay nói là Thọ hỷ, tức là thuộc về cảm giác, không thuộc vật chất.

Điều thứ 6: ‘Hay khi cảm giác thọ khổ thuộc vật chất, biết rằng: “Cảm giác thọ khổ thuộc vật chất”’. Ví dụ như mình đang uống nước, mà nước nóng quá, thấy khó chịu, rất lười, thì mình cảm giác như vậy. Cảm giác đó là Thọ khổ thuộc vật chất.

Hay (7) khi cảm giác thọ khổ không thuộc vật chất, biết rằng: “Cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất”; (Tức là không thuộc về vật chất, thì thuộc về tinh thần. Ví dụ như nghĩ hôm qua ông xã mình đi chơi, đi hát karaoke với cô nào đó v.v... nghĩ tới chuyện đó là thấy khó chịu, ghen. Như

vậy là khó chịu về tinh thần, đó là cảm giác thọ khổ không thuộc vật chất, mà thuộc về tinh thần. Nói theo Vi Diệu Pháp thì đó là Thọ ưu, tức là về tâm).

Cho nên tu Tứ niệm xứ rất dễ, cảm thọ như thế nào thì mình biết như thế đấy là được. Đức Phật chỉ dạy vậy thôi, đâu bắt làm gì đâu, đâu bắt trừ khổ, trừ lạc gì đâu, cứ thấy biết là tự động nó trừ. Vì 'biết' thì tâm đó là Tâm đại thiện (trong các tâm của Vi Diệu Pháp thì đó là Tâm đại thiện Dục giới), khi biết được thì mới thấy được chứ. Còn trừ A-la-hán, mình chưa phải là A-la-hán thì không nói. Nhưng mình là phàm phu, thì đó là Tâm đại thiện Dục giới, thì mới biết được cảm giác về thọ của mình. Thọ đó là thọ khổ hay thọ lạc, thuộc về vật chất hay thuộc về tinh thần, mình biết như vậy là được.

Hay (8) khi cảm giác thọ bất khổ bất lạc thuộc vật chất, biết rằng: "Cảm giác thọ bất khổ bất lạc thuộc vật chất". (Tức là mình cảm giác thấy thân bình thường, thuộc vật chất, không có khổ, không có vui gì hết, mình phải biết. Ngồi hay không ngồi, hay làm gì cũng phải biết).

(9) Khi cảm giác thọ bất khổ bất lạc không thuộc vật chất, biết rằng: "Cảm giác thọ bất khổ bất lạc, không thuộc vật chất". (Tức là không thuộc vật chất thì thuộc về tinh thần. Đó là thọ).

Hai thọ sau (8, 9), ngôn ngữ nói đơn giản gọi là Thọ xả về thân và Thọ xả về tinh thần (tức là về tâm). Có 9 thọ đó, quý vị thấy hết là được, lúc nào thọ nào khởi lên là biết. Thọ khổ về thân và tâm, biết rõ rằng Thọ khổ thân, Thọ khổ tâm đang khởi lên. Có khi nó chạy luôn cả hai, thọ nào mạnh hơn

thì thấy thọ đó. Có khi vừa thân đau, vừa tâm đau, vừa khó chịu mà lại đau nữa. Ví dụ như ông chồng đánh một cái, vừa thấy thân đau, vừa thấy tức ông chồng. Đó là Thọ khổ về thân và Thọ khổ về tinh thần luôn (tức là Thọ ưu). Cho nên bên Vi Diệu Pháp nói dễ hơn, là Thọ khổ và Thọ ưu. Mình thấy [thọ] nào mạnh hơn thì mình bắt một cái là được rồi.

Hoặc có khi ăn món ăn đó ngon, bỏ vô miệng cảm thấy dễ chịu. Miệng vừa cảm thấy ngon, mà vừa thấy khoái chí nữa, đó là Thọ lạc về thân và Thọ lạc về tinh thần. [Nhưng] đôi khi thấy trơ trơ ra, không có gì hết, thì là Xả thọ về thân. Nhưng tâm đang nghĩ gì đó, [hay] cũng không có suy nghĩ gì luôn, không có cảm giác thọ khổ, thọ lạc gì hết, đó là Thọ xả về thân và Thọ xả về tâm. Chúng ta [học] rất rõ ràng như vậy. Trong Vi Diệu Pháp hay trong bài kinh khác thì dùng ngôn ngữ dễ hơn, còn trong kinh này thì dài hơn.

Như vậy vị ấy sống quán thọ trên các nội thọ, hay sống quán thọ trên các ngoại thọ, hay sống quán thọ trên cả nội thọ, ngoại thọ, hay sống quán tánh sanh khởi trên các thọ, hay sống quán tánh diệt tận trên các thọ, hay sống quán tánh sanh diệt trên các thọ. “Có thọ đây”, vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Tri, Chánh Niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Đây các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ.

Chúng ta phân tích lại như sau: Ai sống được như vậy, [tức là] quán được nội thọ, hay sống ngoại thọ (nội thọ mình nói tạm là tinh thần, còn

ngoại thọ là ngoài thân). Nếu mình quán cả hai trong và ngoài, thấy các thọ đó sanh rồi diệt, sanh rồi diệt, thấy rõ ràng như vậy, có thọ, có thọ, có thọ... Sống an trú như vậy, hưởng đến Chánh tri, Chánh niệm, thì tự nhiên mình không có chấp trước vật gì trên đời. Và như vậy mình tu, gọi là sống Quán thọ Trên các thọ.

Dễ không quý vị? Dễ mà! Chỉ cần để ý, tâm tĩnh lặng một chút là thấy à. Ví dụ như nãy giờ ngồi lâu quá thì thấy hơi đau lưng, hay ngồi bán già lâu quá thấy nhức chân, [rồi] ngồi cái ghế này không bằng nên nhức chân. Thì mình biết là đang cảm thọ gì? Nếu nói theo Vi Diệu Pháp là Thân thức thọ khổ (khó chịu), từ khổ ở thân bắt đầu khó chịu trên tâm, như vậy là tâm thọ ưu (thọ ưu là khó chịu). Thì mình phải biết là [thọ] khổ như vậy. Mình biết các thọ thôi, đơn giản như vậy, không có gì [khó].

(Quán tâm Trên tâm)

.....(Sẽ trình bày ở bài khác). Chúng ta sẽ học từng mục như vậy thì [sẽ] dễ hơn. Mỗi lần mình học một bài.

(Quán pháp Trên pháp)

.....(Đã trình bày ở bài 74)

Và câu cuối cùng:

Này các Tỷ-kheo, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh

Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn. (Tức là nếu tu 7 năm thì có thể chứng đến quả A-la-hán hoặc A-na-hàm (Tam quả)). Nay các Tỷ-kheo, không cần gì đến bảy năm, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong sáu năm...; trong năm năm...; trong bốn năm...; trong ba năm...; trong hai năm...; trong một năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì đến một năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy tháng, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn. Nay các Tỷ-kheo, không cần gì bảy tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong sáu tháng...; trong năm tháng...; trong bốn tháng...; trong ba tháng...; trong hai tháng...; trong một tháng...; trong nửa tháng...; vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì nửa tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy ngày, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Quý vị thấy, Đức Phật nói không cần đến 1 tháng, chỉ cần 7 ngày thôi, 7 ngày là được rồi, 7 ngày là chứng được một [trong] hai quả. Và Đức Phật nói:

Này các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu, bi, diệt trừ khổ, ưu, thành tựu Chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế Tôn thuyết pháp đã xong. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

(Trích từ Kinh Đại Niệm Xứ (Mahāsatipatṭhānasutta) – Kinh số 22 trong Kinh Trường Bộ).

Quý vị thấy quan trọng nhất [là] bài kinh này, những bài kinh về Đại Niệm Xứ này nói bao nhiêu lần, lặp đi lặp lại. Ở đây, chúng ta sẽ tổng kết lại để nói lại một lần nữa:

Tóm tắt về Quán thọ Trên thọ trong bài Kinh Đại Niệm Xứ - Kinh số 22 trong Kinh Trường Bộ

(Ở đây sắp xếp lại thứ tự khác một chút so với trong kinh, để tổng kết lại cho dễ):

TT	Cần biết Thọ khi phát sanh, khi diệt	Lưu ý
1	Thọ lạc	Nói chung là 3 thọ
2	Thọ khổ	
3	Thọ không khổ không lạc (Thọ xả)	

4	Thọ lạc về vật chất	3 thọ trên thân
5	Thọ khổ về vật chất	
6	Thọ không khổ không lạc về vật chất (Thọ xả)	
7	Thọ lạc không phải về vật chất	3 thọ trên tâm
8	Thọ khổ không phải về vật chất	
9	Thọ không khổ không lạc không phải về vật chất (Thọ xả)	
*Lưu ý có thể tóm tắt thành 5 hoặc 6 thọ: Thọ lạc (thân), Thọ khổ (thân), Thọ xả (thân), Thọ hỉ (tâm), Thọ ưu (tâm), Thọ xả (tâm).		

Thứ nhất mình cần biết thọ khi phát sanh, khi diệt. Khi thọ sanh hay diệt là mình thấy. Thứ nhất là Thọ lạc, rồi Thọ khổ; và Thọ không khổ không lạc (hay còn gọi là Thọ xả). Nói chung là ba thọ thôi, nếu thời gian đầu [tâm] mình thô, thì [chỉ] quán sát ba thọ thôi, là: Khổ, lạc và không khổ không lạc (Thọ xả). Quý vị tu như vậy cũng được, đó là người tâm thô, thì chỉ cần quán sát ba [thọ].

Nhưng nếu quán sát tốt hơn, thì quý vị nên quán sát Thọ lạc về vật chất, Thọ khổ về vật chất và Thọ xả về vật chất. Tức là ba thọ này là thọ trên thân. Đây là nhận định của Thiện Trang, xếp lại cho quý vị dễ nhóm, đổi thứ tự lại, thì ba thọ về vật chất là ba thọ trên thân. Tức là lúc nào cảm thấy rằng thân mình khó chịu, thì đấy là Thọ khổ trên thân. Lúc nào thấy thân mình dễ chịu, là Thọ lạc trên thân. Rồi thân mình thấy bình thường là Thọ xả (Thọ không khổ không lạc) về vật chất. Đó là ba thọ trên thân.

Ba thọ không phải về vật chất, đó là: Thọ lạc không phải về vật chất (trên tâm), Thọ khổ không phải về vật chất (trên tâm), và Thọ không khổ không lạc không phải về vật chất (trên tâm).

Thực ra bài kinh này chia ra 9 thọ, cho nên đôi khi nói tới 9 thọ. Thật ra 9 thọ hay 3 thọ hay 5 thọ cũng như nhau. Nên khi tóm tắt lại để cho dễ nhớ thì chúng ta nên dùng cách tóm tắt này:

***Lưu ý có thể tóm tắt thành 5 hoặc 6 thọ: Thọ lạc (thân), Thọ khổ (thân), Thọ xả (thân), Thọ hỷ (tâm), Thọ ưu (tâm), Thọ xả (tâm).**

Hoặc không thì quý vị cho 6 thọ cho dễ: Thọ xả (trên thân), Thọ khổ (trên thân) và Thọ xả (trên thân) trước, rồi sau đó 3 thọ còn lại là: Thọ hỷ (trên tâm. Mình thấy dễ chịu trên tâm), Thọ ưu (trên tâm) và Thọ xả (trên tâm). Quý vị thấy có 6 thọ.

Còn không, có người thấy Thọ xả (thân) với Thọ xả (tâm) này giống nhau, nên gom vô luôn. Nhưng nếu chi tiết ra là mình phải thấy cả hai. Quý vị, ai tu Thiền thì mới thấy rõ điều này. Sơ thiền là gì? Là một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tâm có Tứ. Rõ ràng trong Chánh kinh, [thì] hỷ lạc (là vừa có hỷ, vừa có lạc), hỷ là niềm vui trên tâm, còn lạc là niềm vui trên thân. Nên khi nhập được Sơ thiền, cảm thấy thân cũng dễ chịu và tâm cũng dễ chịu. Cho nên gọi là: *‘Ly dục, ly các pháp ác bất thiện. Chứng và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ’*. Như vậy hỷ là tâm dễ chịu, lạc là thân dễ chịu.

Rồi Nhị thiên (nói theo Kinh tạng) là một trạng thái hỉ lạc do định sanh, ly tâm ly tứ (tức là hết tâm hết tứ). Định sanh thì quý vị vẫn có hỉ lạc. Đến Tam thiên thì bớt đi một thọ, tất nhiên là không có thọ khổ rồi. Tam thiên là ly hỉ, thì còn thọ lạc. Thân an trú trên lạc, nên hết thọ hỉ trên tâm (tâm hết dao động). Hỉ thì vẫn còn dao động tâm, nhưng còn thọ lạc trên thân thì tinh tế hơn. Rồi Tứ thiên là vừa hết cả thọ lạc, hết cả thọ hỷ, nên còn thọ xả. Thọ xả này là cả trên tâm lẫn trên thân, đều là thọ xả hết. Cho nên hai Thọ xả đó gom chung vô một chỗ.

Quý vị hiểu như vậy, thì 5 thọ hay 6 thọ [đều] được. Hiểu như vậy thì quý vị tu Tứ niệm xứ thôi.

Hôm nay hết thời gian, không chia sẻ kịp ‘Lộ Trình Tâm Nhập Thiên Quả’. Hẹn quý vị hôm khác, chúng ta sẽ cố gắng [học]. Thời gian tới có thể là bận sửa chữa nơi ở, nên có thể chúng ta phải nghỉ một thời gian. Nhưng sẽ tranh thủ quay trước một bài, [hoặc] hai bài. Một bài bên này, một bài bên kia, để cho quý vị có thời gian nghe. Chứ không, lâu quá không nghe thì không được. Tranh thủ quay trước, tới khi làm video up lên cho quý vị. Tại vì khi sửa chữa ở đây thì phải dỡ cái giàn này ra, cho nên không thể bố trí [chỗ để] đồ đạc được, nên không giảng được.

Như vậy, quý vị hiểu rồi đúng không ạ? Tu Tứ niệm xứ, mình cứ học từng mục, làm mục nào tốt mục đó. Hôm nay học về thọ rồi, hôm bữa học Quán pháp Trên pháp [rồi]. Thật ra rất dễ thôi, chỉ cần tâm mình tinh tế là nhận ra được thôi. Tâm mình khó chịu hay dễ chịu, hay không khó chịu

không dễ chịu. Thân cũng vậy, quý vị chia ra. Như vậy có mấy cách để [quán] thọ, đúng không ạ? Có thể [quán] 3 thọ đối với người sơ cơ, có thể là [quán] 5 thọ đối với người bình thường tu. Còn không thì [quán] 6 thọ hoặc 9 thọ. Theo Thiện Trang, quý vị nên nhớ 6 thọ này là được, [quán] 6 thọ dễ hơn, mình phân ra. Còn không thì cứ theo Chánh kinh, ai không tin thì theo Chánh kinh, cứ quán 9 thọ.

Hẹn quý vị hôm khác, thứ Bảy chúng ta sẽ học tiếp bài ‘Giới Học Người Cư Sĩ’. Mời quý vị chúng ta hồi hướng!

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.